

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/HSST  
Ngày 07 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quàng Văn Tiễn

2. Bà Cầm Thị Tươi

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2021/TLST-HS ngày 10/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST- HS ngày 25/8/2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lương Văn T** - Sinh ngày 12/3/2000; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lương Văn N, con bà Đèo Thị D; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Vi Văn T1** - Sinh ngày 27/12/1999; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Vi Văn T (đã chết), con bà Lò Thị D; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 ngày 04/5/2021 tổ công tác Công an xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy bản Nà Nghịu 2, xã Nà Nghịu,

huyện Sông Mã, khi đến nhà chị Lò Thị D có Vi Văn T1 (con trai của chị D), Lương Văn T trú tại bản L, xã C và Cà Văn H trú tại bản H, xã Nà N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu nếu có cất giấu ma túy thì giao nộp, cả 03 đều thừa nhận vừa sử dụng ma túy, T đã lấy 02 lọ nhựa màu trắng đầy nắp màu tím được liên kết với nhau ký hiệu L, R giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra bên trong lọ nhựa ký hiệu L có chứa chất bột liên kết màu trắng (T, T1, H khai nhận là Heroine), bên trong lọ nhựa ký hiệu R có chứa 02 viên nén màu hồng (T và T khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng. Thu tại vị trí trên đệm giường ngủ của T 01 bột lửa ga, 04 mảnh giấy bạc màu trắng cháy xém.

Ngày 05/5/2021 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định. Kết quả: Số bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,13gam đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1. Số 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,21gam, đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 948 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy, Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13gam loại Heroine và 0,21gam loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T2 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng là 0,15gam. Đối với mẫu gửi giám định ký hiệu T1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Quá trình điều tra và tại phiên toà Lương Văn T và Vi Văn T1 khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 03/5/2021, Tại từ xã Mường Lầm, huyện Sông Mã xuống nhà T chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T rủ T1 góp tiền đi mua ma túy để sử dụng thì T1 đồng ý, lúc đó Tại có 100.000đ, T1 đưa cho T số tiền 200.000đ, T1 điều khiển xe mô tô của gia đình chở T cầm theo số tiền 300.000đ vào bản Khua Họ, xã Huổi Một đi được khoảng 01km thì vào nhà của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. T đưa cho T1 số tiền 300.000đ để T1 vào hỏi mua ma túy (gồm Heroine và Hồng phiến) thì được người Mông đồng ý sau đó đã bán cho T1 và T 05 viên Hồng phiến và một ít Heroine. Sau khi mua được ma túy T lấy 01 viên Hồng phiến và trích một ít Heroine trộn cùng nhau rồi sử dụng, còn T1 lấy 02 viên Hồng phiến rồi cũng sử dụng, sử dụng xong người đàn ông dân tộc Mông đưa cho T 02 lọ nhựa được liên kết với nhau bảo cất ma túy vào trong lọ thì T nhận lấy cất lọ vào túi quần nhưng chưa cho ma túy vào. Sau đó T cầm theo số Heroine còn lại, T1 cầm 02 viên Hồng phiến rồi T điều khiển

xe chở T1 quay về nhà T1. Về nhà T và T1 trích một ít Heroine ra cùng nhau sử dụng, số Heroine còn lại T cất vào một bên của lọ nhựa, 02 viên Hồng phiến được cho vào một bên riêng biệt của lọ nhựa rồi cất trên đầu giường ngủ của T1. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 04/5/2021 T1 cất giấu lọ nhựa đựng ma túy từ trên đầu giường xuống dưới chân giường ngủ mục đích để cùng T sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 04/5/2021 thì Cà Văn H đến chơi, sau đó cả T1, T và H cùng nhau ăn cơm, trong lúc ăn cơm T có nói chuyện là có ma túy để dưới chân giường, khi ăn cơm xong H bảo Tại làm giấy bạc để sử dụng ma túy, do đã cùng nhau sử dụng ma túy trước đó và nghĩ H có ma túy nên T đã làm giấy bạc để cùng sử dụng ma túy, khi đã làm xong T hỏi H ma túy thì H nói không có và bảo chỉ nói đùa, sau đó H chủ động đi lấy lọ ma túy dưới chân giường rồi đưa lên trên mặt đệm của giường để trước mặt T, T mở nắp lọ nhựa bên trong đựng Heroine, trích lấy một phần nhỏ Heroine cho vào mảnh giấy bạc rồi cả ba cùng thay nhau sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì thấy có Công an đến nên T cất giấu lọ nhựa đựng ma túy ở trên thành cửa sổ cạnh cửa ra vào, tổ công tác Công an xã Nà Nghịu đã yêu cầu T, T1, H nếu có đồ vật tài liệu vi phạm pháp luật thì mang ra giao nộp, T đã lấy lọ nhựa có chứa ma túy cất giấu trên thành cửa sổ ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 09/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lương Văn T và Vi Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với Cà Văn H được tham gia sử dụng ma túy cùng T và T1 nhưng H không được tham gia bàn bạc đóng góp tiền và không đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý H là đồng phạm cùng T và T1.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn Tại và Vi Văn Thiên phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 17 - 22 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn T1 từ 15 - 20 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ xung, án phí cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 04/5/2021; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 948 ngày 10/5/2021; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giấu 0,34gam ma túy (trong đó 0,21gam loại Methamphetamine và 0,13 gam loại Heroine) nhằm mục đích để sử dụng của các bị cáo Lường Văn T, Vi Văn T1 đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lương Văn T1 trước khi phát hiện hành vi đã tự giác giao nộp số ma túy đang cất giấu - Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này Lương Văn T1 có vai trò chính đã khởi sự, rủ rê Vì Văn Thiên và là người cùng bỏ tiền để mua ma túy. Vì Văn T1 là đồng phạm với vai trò là người thực hành, áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai nhận bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra do các bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể, việc mua bán diễn ra vào đêm tối các bị cáo không nhớ được vị trí nhà của của người này, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với việc Vì Văn T1 cho Lương Văn T và Cà Văn H sử dụng ma túy tại gia đình, cơ quan điều tra đã làm rõ hiện nay T1 sống phụ thuộc mẹ đẻ, ngôi nhà mà T1 đang ở là nhà thuộc quyền chiếm hữu của mẹ T1, không thuộc quyền chiếm hữu, quản lý của T1, việc T1 cho T và H sử dụng ma túy tại đây không đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với việc Lương Văn T cho Cà Văn H sử dụng ma túy mà T và T1 mua, xét thấy trước khi T, T1, H sử dụng ma túy H đã chủ động bảo T chuẩn bị giấy bạc để sử dụng ma túy, sau đó chủ động lấy số ma túy của T và T1 đã mua đang cất giấu dưới chân giường để cùng nhau sử dụng, như vậy T không chủ động cung cấp ma túy cho H sử dụng, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Cà Văn H được tham gia sử dụng ma túy cùng T và T1 nhưng H không được tham gia bàn bạc đóng góp tiền và không đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý H là đồng phạm cùng T và T1. Ngày 10/5/2021 Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu đã ra Quyết định hỗ trợ cắt cơn cai nghiện. Hiện nay H đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Nà Nghịu về hành vi sử dụng ma túy thời hạn 03 tháng.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 18 (mười tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 05/5/2021.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Vi Văn T1 16 (mười sáu) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 05/5/2021.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại và các vật chứng liên quan bao gồm:

+ 0,15gam Methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 038719).

+ 02 lọ nhựa màu trắng có nắp màu tím

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 046166).

*Theo Quyết định chuyển vật chứng 100/QĐ-VKSSM ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 07/9/2021./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Toàn**